

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2022/HS-ST
Ngày 24/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Bi và ông Huỳnh Văn Vy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thừa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 11/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 10/3/2022, đối với bị cáo:

Trương Công Đ, giới tính: Nam, sinh ngày: 10 tháng 7 năm 2002 tại tỉnh T, nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Trương Công T (sinh năm 1970) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1980); Vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 08/01/2019 bị Công an huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.750.000 đồng về hành vi “ Tàng trữ pháo nổ trái phép” (Quyết định số 51/QĐ-XPVPHC, đã chấp hành ngày 29/01/2019). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh T. Có mặt.

+ Anh Trần Viết Thanh, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh T. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trương Công Trí, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 18/11/2021, Trương Công Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93T1-0589 đi đến cửa hàng Shop M của chị Nguyễn Thị D thôn B, xã L, huyện P, tỉnh T thì thấy có treo biển “Nhận chuyển tiền” nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Đ vào gặp và hỏi chị D “Có nhận chuyển tiền không”, chị D trả lời “Có”. Đ liền đề nghị chị D thực hiện việc chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản số 050114049031 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần SG Thương Tín - Sacombank (đây là tài khoản của Trương Công Đ), chị D đồng ý và thực hiện việc chuyển số tiền 40.000.000 đồng từ tài khoản số 109873707297 mang tên Nguyễn Thị D, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Viettinbank sang tài khoản nói trên của Đ thông qua ứng dụng Mobile Banking. Sau khi nhận được tiền, Đ đã chuyển số tiền này đến tài khoản khác có thông tin trên sao kê là “EWX1331522814 IBFT 0372441062”. Chị D yêu cầu Đ hoàn trả lại số tiền 40.000.000 đồng đã chuyển vào tài khoản, thì Đ nói “Tiền đang để ngoài xe”, Đ đi ra xe mô tô, giả vờ mở cốp xe nhưng sau đó lại nói dối là đi nhầm xe và đang nhờ bạn mang tiền đến để chị D tin tưởng, nhưng sự thật là Đ không có tiền để trả lại cho chị Diễm.

Đến khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, Đ tiếp tục nói chị D chuyển thêm số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản số 4005205403538 (là tài khoản của Trương Công Đ, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam). Chị D đã chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản nói trên. Sau khi nhận được tiền, Đ tiếp tục chuyển số tiền này đến tài khoản khác có thông tin trên sao kê là "EWXT33187844 IBFT 0372441062".

Chị D yêu cầu Đ thanh toán lại số tiền 47.000.000 đồng nhưng Đ tiếp tục nói dối chị D rằng "Bạn đang mang tiền đến, đợi một lát nữa". Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, chị D yêu cầu Đ trả tiền, thì Đ đã thừa nhận không có tiền để trả lại cho chị D nên chị D đã báo cơ quan Công an.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen, đã bị vỡ màn hình ở góc trên bên trái; có số IMET 1 là 86|43304313945; số IMET 2 là 861433043139444 (máy đã qua sử dụng); 01 thẻ sim điện thoại Viettel, số 0372.441.062; 01 thẻ sim điện thoại Mobifone, số 0789.407.097; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen-bạc-đỏ đã qua sử dụng mang biển kiểm soát 93T1-0589; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu vàng (gold) đã qua sử dụng; 01 bản giấy thể hiện sao kê Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Viettinbank) gồm 03 tờ giấy A4 do Nguyễn Thị D giao nộp (lưu theo hồ sơ vụ án); 01 (một) tờ giấy thể hiện sao kê Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) do Trương Công Đ giao nộp, được lưu hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 47.000.000 đồng. Chị D có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Công Đ.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSPL ngày 08/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trương Công Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Công Đ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen, đã bị vỡ màn hình ở góc trên bên trái; có số IMET 1 là 86|43304313945; số IMET 2 là 861433043139444 (máy đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ sim điện thoại Viettel số 0372.441.062; 01 (một) thẻ sim điện thoại Mobifone số 0789.407.097.

- Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến bị hại: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Trương Công Đ thấy rằng: Để có tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, bị cáo Đ đã lợi dụng lĩnh vực kinh doanh chuyển tiền của bị hại, đưa ra các thông tin nhằm làm cho bị hại tin tưởng và chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng do Đ cung cấp. Sau khi nhận được tiền, bị cáo đã chiếm đoạt và ngay lập tức chuyển tiền đến tài khoản khác có thông tin trên sao kê là "EWXT33187844 IBFT 0372441062" để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Cụ thể, khoảng 07 giờ 00 phút ngày 18/11/2021, Đ yêu cầu chị D đã chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản số 050114049031 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Sacombank (đây là tài khoản của Trương Công Đ). Ngay sau khi nhận được tiền trong tài khoản, Đ đã chuyển tiền vào tài khoản EWXT33187844 IBFT 0372441062. Đến khoảng 7 giờ 50 phút cùng ngày, Đ lại tiếp tục yêu cầu chị D chuyển thêm số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản số 4005205403538 (là tài khoản của Trương Công Đ, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam), ngay sau khi nhận tiền, Đ đã chuyển ngay số tiền này vào tài khoản EWXT33187844 IBFT 0372441062. Như vậy, tổng số tiền Đ đã chiếm đoạt của chị D là 47.000.000 đồng.

Với hành vi và số tiền chiếm đoạt nêu trên, bị cáo Trương Công Đ đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội

danh nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an tại địa phương. Bị cáo 02 lần yêu cầu bị hại chuyển tiền vào tài khoản, sau mỗi lần nhận tiền đã sử dụng ngay vào mục đích cá nhân, mặc dù cả hai lần diễn ra liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, cách nhau 45 phút nhưng mỗi lần đều đã cấu thành tội phạm, do đó bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 47.000.000 đồng cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trương Công Đ khai sử dụng số tiền chiếm đoạt để chơi Game bài thông qua mạng Internet tại địa chỉ <http://thabet.gg>, với tài khoản giao dịch EWXT33187844 IBFT 0372441062. Tuy nhiên, quá trình điều tra không thể trích xuất dữ liệu do trang Web trên đặt tại Singapore nên chưa có cơ sở xem xét, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu mang biển kiểm soát 93T1- 0589 và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu vàng (gold) cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu đen, đã bị vỡ màn hình ở góc trên bên trái; có số IMET 1 là 86|43304313945; số IMET 2 là 861433043139444 (máy đã qua sử dụng) đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) thẻ sim điện thoại Viettel số 0372.441.062; 01 (một) thẻ sim điện thoại Mobifone số 0789.407.097 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Công Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Công Đ 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 18/11/2021)

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen, đã bị vỡ màn hình ở góc trên bên trái; có số IMET 1 là 86|43304313945; số IMET 2 là 861433043139444 (máy đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại Viettel số 0372.441.062; 01 thẻ sim điện thoại Mobifone số 0789.407.097.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 17/BBVC-CCTHADS ngày 10/02/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trương Công Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc;
- THADS huyện Phú Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế

